

Số: /QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc miễn, giảm phí ở cho sinh viên nội trú
tại Ký túc xá Trường Đại học Đồng Tháp và Nhà ở sinh viên Phường 6,
năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 156/NQ-HĐT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 02/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 27/2011/TT-BGDĐT ngày 27/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 334/QĐ-ĐHĐT ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành định mức thu tiền ở, bố trí phòng ở, chính sách miễn giảm phí ở đối với sinh viên nội trú tại Ký túc xá Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Công văn số 1897/ĐHĐT-CTSV&TT ngày 07 tháng 05 năm 2024 Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về chế độ, chính sách ưu tiên của Trường ĐHĐT đối với học sinh là người dân tộc thiểu số trúng tuyển vào Trường năm 2024.

Xét các giấy tờ xác nhận đối tượng ưu tiên của sinh viên;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Dịch vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn phí ở nội trú cho 83 sinh viên (01 sinh viên mồ côi cha mẹ, 07 sinh viên bị khuyết tật và có giấy xác nhận gia đình thuộc diện khó khăn, 75 sinh viên dân tộc thiểu số); Giảm 50% phí ở nội trú cho 19 sinh viên (02 sinh viên con thương binh hạng 3/4, hạng 4/4 và những người hưởng chính sách như thương binh, 01 sinh viên mồ côi cha hoặc mồ côi mẹ nhưng không sống cùng mẹ hoặc

cha, 16 sinh viên con của hộ gia đình có giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo) (danh sách kèm theo).

Điều 2. Sinh viên được miễn, giảm phí ở nội trú theo quy định hiện hành.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm Dịch vụ, Trưởng các đơn vị liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đăng D-Office Trường;
- Lưu: VT, TTDV (T).

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Cao Dao Thép

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN GIẢM PHÍ Ở NỘI TRÚ
TẠI KÝ TÚC XÁ TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP VÀ NHÀ Ở SINH VIÊN PHƯỜNG 6,
NĂM HỌC 2025 – 2026**

(Kèm theo Quyết định số /ĐHĐT ngày tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

#	MSSV	Họ và tên	Lớp	Phòng	Đối tượng	Miễn/giảm	Thời gian được hưởng
1	0024415970	Nguyễn Thị Ngọc Ý	ĐHGDTH24D	K2-P603	Mồ côi cả cha lẫn mẹ.	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
2	0023411907	Nguyễn Hải Khôi	ĐHCNTT23B-IT	B6-P107	Bị khuyết tật và có giấy xác nhận gia đình thuộc diện khó khăn	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
3	0022412724	Trần Đình Ngung	ĐHSVAN22A	B6-P107	Bị khuyết tật và có giấy xác nhận gia đình thuộc diện khó khăn	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
4	0024418250	Trần Thanh Huy	ĐHSKHTN24F	B6-P107	Bị khuyết tật và có giấy xác nhận gia đình thuộc diện khó khăn	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
5	0024419228	Nguyễn Trương Ngọc My	ĐHTQ24D	B6-P108	Bị khuyết tật và có giấy xác nhận gia đình thuộc diện khó khăn	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
6	0022412574	Đinh Thị Ngọc Linh	ĐHSANH22G	B6-P109	Bị khuyết tật và có giấy xác nhận gia đình thuộc diện khó khăn	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
7	0024419164	Lê Trúc Ly	ĐHTQ24D	B6-P408	Bị khuyết tật và có giấy xác nhận gia đình thuộc diện khó khăn	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
8	0024418287	Trần Quý	ĐHSTIN24C	K1-P315	Bị khuyết tật và có giấy xác nhận gia đình thuộc diện khó khăn	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
9	0024415585	Sơn Thị Bích Trân	ĐHSANH24A	K1-P103	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
10	0024416070	Sầm Thị Hoài Thương	ĐHGDTH24D	K1-	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 -

				P103			31/8/2026
11	0024418092	Sơn Thị Mỹ Dung	ĐHGDTN24M	K1-P103	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
12	0024418202	Thạch Thị Mỹ Phương	ĐHGDTN24M	K1-P103	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
13	0024418496	Thạch Thị Sa Qua Thi	ĐHGDMN24H	K1-P103	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
14	0024417541	Soeung Thị Thanh Ngân	ĐHGDTN24J	K1-P103	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
15	0024418348	Nông Thị Thu Huyền	ĐHGDTN24M	K1-P103	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
16	0024419546	Nguyễn Thị Anh Thư	ĐHGDTN24A	K1-P103	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
17	0024419158	Kim Thị Ngọc Trân	ĐHGDTN24K	K1-P106	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
18	0024419162	Thạch Thị Ngọc Trang	ĐHGDMN24I	K1-P106	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
19	0024418358	Danh Lâm Bảo Anh	ĐHSPCN24A	K1-P108	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
20	0024417903	Lâm Thị Bảo Trân	ĐHGDTN24L	K1-P108	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
21	0024418522	Ngô Mỹ Nhân	ĐHGDTN24N	K1-P108	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
22	0024419607	Thạch Thanh Ngân	ĐHGDMN24F	K1-P109	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
23	0024416123	Sơn Thị Niêm	ĐHGDMN24B	K1-P201	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
24	0024416836	Thạch Thị Kim Hoanh	ĐHGDMN24E	K1-P210	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
25	0024418119	Dương Thạch Minh Thư	ĐHGDTN24M	K1-P210	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
26	0024416305	Kim Thị Cô Lấp	ĐHGDTN24E	K1-P210	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
27	0024417166	Ông Thị Hoàng Triều	ĐHGDTN24I	K1-P210	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
28	0024416979	Sơn Thị Ngọc Duy	ĐHSANH24D	K1-	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 -

				P210			31/8/2026
29	0024417946	Sơn Thị Yến Nhi	ĐHGDTH24L	K1-P210	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
30	0024418512	Thạch Thị Cẩm	ĐHTQ24E	K1-P210	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
31	0024417647	Kim Thị Thanh Nguyệt	ĐHGDTH24L	K1-P210	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
32	0024417987	Mã Thế Luân	ĐHSANH24F	K1-P309	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
33	0024416056	Kiên Thành Nhân	ĐHSTIN24A	K1-P315	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
34	0024416339	Sơn Minh Hiếu	ĐHGDTH24E	K1-P315	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
35	0024415536	Thạch Minh Tân	ĐHGDTC24A	K1-P315	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
36	0024419629	Thạch Thanh Duy	ĐHLS-DL24B	K1-P315	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
37	0024417240	Lý Trần Minh Quân	ĐHGDTC24B	K1-P403	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
38	0024416612	Thạch Chiệt Tha	ĐHSKHTN24C	K1-P403	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
39	0024415543	Lý Hoài Đức Nhân	ĐHSTOAN24A	K1-P403	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
40	0024416830	Tăng Minh Nhật	ĐHSVAN24A	K1-P403	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
41	0024416653	Kim Thành Nhân	ĐHGDTH24G	K1-P405	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
42	0024417610	Chau Tha Ríth Thi	ĐHGDTC24B	K1-P405	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
43	0024416572	Thạch Huy Kha	ĐHSKHTN24C	K1-P405	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
44	0024418477	Kim Ngọc Diệp	ĐHCNTT24C-IT	K1-P405	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
45	0024418002	Sơn Đình Khôi	ĐHSANH24F	K1-P405	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
46	0024417604	Phan Sóc Phát	ĐHGDTH24J	K1-	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 -

				P405			31/8/2026
47	0024417727	Lý Hoàng Dương	ĐHGDTH24L	K1-P405	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
48	0024419628	Thạch Châm Rơne	ĐHSTIN24A	K1-P412	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
49	0024418726	Thạch Lưu Ngọc Mai	ĐHGDTH24N	K1-P505	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
50	0024419021	Kim Thị Thanh Thảo	ĐHLQC24A	K1-P505	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
51	0024418509	Kim Thị Yến Nhi	ĐHGDTH24N	K1-P505	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
52	0024418641	Nguyễn Thị Xuân Mai	ĐHGDTH24N	K1-P505	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
53	0024417058	Thị Huỳnh Như	ĐHGDTH24I	K1-P505	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
54	0024310066	Thị Huỳnh Như	CĐGDMN24B	K1-P505	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
55	0024416627	Điền Thị Hồng Nhung	ĐHSKHTN24C	K1-P508	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
56	0024416658	Lý Kim Bửu Xuyên	ĐHGDMN24E	K1-P508	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
57	0024415461	Tăng Thị Kim Hường	ĐHGDTH24A	K1-P509	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
58	0024415793	Thạch Ngọc Thùy Trang	ĐHGDTH24B	K1-P509	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
59	0024416430	Thạch Hồng Ái	ĐHGDTH24F	K1-P510	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
60	0024416061	Tô Kim Ngân	ĐHTQ24A	K1-P510	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
61	0024416267	Chau Thị Na Lin	ĐHGDMN24B	K1-P510	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
62	0024415943	Điền Thị Mỹ Duyên	ĐHGDTH24C	K1-P510	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
63	0024415513	Châu Ngọc Ngân Thảo	ĐHGDTH24B	K1-P510	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
64	0024416516	Phan Thị Kim Ngân	ĐHGDMN24D	K1-	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 -

				P511			31/8/2026
65	0024416581	Lâm Thị Ngọc Thảo	ĐHGDTN24F	K1-P511	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
66	0024310021	Sơn Thị Bích Huyền	CĐGDMN24A	K1-P511	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
67	0024310028	Lý Thị Thúy Kiều	CĐGDMN24A	K1-P511	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
68	0024310027	Thị Ánh Thư	CĐGDMN24A	K1-P511	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
69	0024416756	Thạch Thị Như Ý	ĐHGDTN24G	K1-P511	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
70	0024416629	Lâm Thị Si Mươi	ĐHGDMN24D	K1-P511	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
71	0024417257	Thạch Thị Ngọc Hân	ĐHGDTN24I	K1-P513	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
72	0024417439	Thạch Thị Mỹ Nhiên	ĐHGDTN24J	K1-P513	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
73	0024417299	Dương Nhật Vi	ĐHSANH24E	K2-P508	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
74	0024417949	Trần Thị Ngọc Như	ĐHGDMN24G	K2-P511	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
75	0024416839	Huỳnh Thị Thùy Trang	ĐHGDTN24H	K2-P511	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
76	0024417524	Thị Bích Thảo	ĐHKT24C	K2-P511	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
77	0024417425	Lục Thị Hằng Nga	ĐHGDTN24J	K2-P511	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
78	0024417728	Nguyễn Khánh Dương	ĐHSKHTN24E	K2-P511	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
79	0024418503	Thạch Triệu Vi	ĐHGDTN24N	K2-P603	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
80	0024419091	Phan Sơn Ngọc Hà	ĐHGDTN24K	K2-P603	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
81	0024415492	Lý Nhã Hân	ĐHGDMN24A	K2-P614	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
82	0024415506	Triệu Thị Búp Pha	ĐHGDMN24A	K2-	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 -

				P614			31/8/2026
83	0024416255	Thạch Thị Lùm Hách	ĐHGDMN24B	K2-P614	Sinh viên dân tộc thiểu số	100%	01/09/2025 - 31/8/2026
84	0024415526	Phạm Thành Đạt	ĐHGDTH24B	K1-P315	Con thương binh hạng 3/4, hạng 4/4 và những người hưởng chính sách như thương binh	50%	01/09/2025 - 31/8/2026
85	0024415786	Nguyễn Thị Trúc Thanh	ĐHSANH24A	K1-P509	Con thương binh hạng 3/4, hạng 4/4 và những người hưởng chính sách như thương binh	50%	01/09/2025 - 31/8/2026
86	0023414229	Nguyễn Văn Định	ĐHTLHGD23A	K1-P413	Mồ côi cha hoặc mồ côi mẹ nhưng không sống cùng mẹ hoặc cha. "	50%	01/09/2025 - 31/8/2026
87	0022411724	Huỳnh Lê Thúy Hằng	ĐHSTOAN22B	B6-P506	Con của hộ gia đình có giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo. "	50%	01/09/2025 - 31/8/2026
88	0022411723	Trần Thị Quỳnh Mai	ĐHSVAN22C	B6-P506	Con của hộ gia đình có giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo. "	50%	01/09/2025 - 31/8/2026
89	0025413475	Thạch Thị Ngọc Diệu	ĐHSANH25G	B6-P508	Con của hộ gia đình có giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo. "	50%	01/09/2025 - 31/8/2026
90	0025410754	Thạch Thị Ngân	ĐHGDTH25D	B6-P509	Con của hộ gia đình có giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo. "	50%	01/09/2025 - 31/8/2026
91	0024415569	Hoàng Lê Kim Yến	ĐHSĐIA24A	K1-P101	Con của hộ gia đình có giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo. "	50%	01/09/2025 - 31/8/2026
92	0023412180	Dương Thị Thanh Hội	ĐHKT23B	K1-P104	Con của hộ gia đình có giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo. "	50%	01/09/2025 - 31/8/2026
93	0025415041	Lê Nguyễn Khánh Đăng	ĐHSTIN25D	K1-P316	Con của hộ gia đình có giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo. "	50%	01/09/2025 - 31/8/2026
94	0024419643	Nguyễn Thành Đạt	ĐHSTIN24B	K1-P414	Con của hộ gia đình có giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo. "	50%	01/09/2025 - 31/8/2026

95	0024417286	Lê Minh Khang	ĐHSSU24A	K1-P503	Con của hộ gia đình có giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo. "	50%	01/09/2025 - 31/8/2026
96	0023410889	Quách Phú Thành	ĐHSTIN23A	K1-P503	Con của hộ gia đình có giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo. "	50%	01/09/2025 - 31/8/2026
97	0024416596	Huỳnh Trọng Hiếu	ĐHDLH24A	K1-P504	Con của hộ gia đình có giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo. "	50%	01/09/2025 - 31/8/2026
98	0024415491	Lý Thị Huyền Trân	ĐHGDMN24A	K2-P603	Con của hộ gia đình có giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo. "	50%	01/09/2025 - 31/8/2026
99	0024415908	Nguyễn Thị Kim Thoa	ĐHGDTH24C	K2-P604	Con của hộ gia đình có giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo. "	50%	01/09/2025 - 31/8/2026
100	0024416578	Trần Ngọc Thủy Chung	ĐHGDTH24F	K2-P604	Con của hộ gia đình có giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo. "	50%	01/09/2025 - 31/8/2026
101	0024417849	Lê Hoàng Thiên Kim	ĐHGDTH24L	K2-P604	Con của hộ gia đình có giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo. "	50%	01/09/2025 - 31/8/2026
102	0024418271	Nguyễn Huệ Nhi	ĐHANH24D	K2-P605	Con của hộ gia đình có giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo. "	50%	01/09/2025 - 31/8/2026

Danh sách này gồm 102 (Một trăm lẻ hai) sinh viên./.

Trong đó: - 01 (Một) sinh viên mồ côi cha mẹ.

- 07 (Bảy) sinh viên bị khuyết tật và có giấy xác nhận gia đình thuộc diện khó khăn.

- 75 (Bảy mươi lăm) sinh viên dân tộc thiểu số.

- 02 (Hai) sinh viên con thương binh hạng 3/4, hạng 4/4 và những người hưởng chính sách như thương binh.

- 01 (Một) sinh viên mồ côi cha hoặc mồ côi mẹ nhưng không sống cùng mẹ hoặc cha.

- 16 (Mười sáu) sinh viên con của hộ gia đình có giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo.